

Bản án số: 189/2024/HSST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Thẩm phán: Bà Điều Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan, bà Đinh Thị Kim Dung, bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

N1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 08/10/1980 tại huyện M, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào. Nơi cư trú: Bản P, Cụm N, huyện M, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; quốc tịch: Lào; tôn giáo: không; con ông Thạo Chồng V (đã chết) và bà Nang X (đã chết); bị cáo có chồng là Hồng D (sinh năm 1977, đã ly hôn) và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nang M: Bà Lương Thị T – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh S.

- Người phiên dịch: Ông Lý A K. Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 55 phút ngày 13/4/2024, tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản PH1, xã M, huyện S phát hiện Sộng M, sinh năm 1984, trú tại bản N, cụm N, huyện M, H, Lào có hành vi cất giữ 01 balo màu đen

bên trong có 01 túi nilon chứa nhiều tờ tiền (nghĩ là tiền KIP Lào), phát hiện trong túi áo khoác bên phải Sộng M đang mặc có 05 túi nilon bên trong đều chứa các viên nén màu hồng. Sộng M khai nhận là hồng phiến và 100.000.000 đồng tiền Kíp Lào vận chuyển qua biên giới Việt Nam bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sộng M1 và thu giữ đồ vật như đã nêu trên.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Sộng M 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Uphone màu ghi, 01 ba lô vải màu đen, 01 túi nilon màu đen.

* Đối với vật chứng thu giữ là ma túy:

Hồi 08 giờ 30 ngày 14/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện S đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định vật chứng thu giữ trong vụ án, kết quả: Số viên nén màu hồng thu giữ trong 05 túi có số lượng 997 viên, khối lượng 106,50 gam. Trích mỗi túi 05 viên khối lượng 2,63 gam làm mẫu gửi trung cầu giám định chất ma túy, đánh ký hiệu từ M1 đến M5.

Kết luận giám định số 914/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh S kết luận:

“Mẫu ký hiệu M1 đến M5 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1=0,53 gam, M2 = 0,52 gam, M3=0,52 gam; M4 = 0,52 gam; M5 = 0,54 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 106,50 gam; loại Methamphetamine.”

* Đối với vật chứng thu giữ là tiền ngoại tệ:

Kết luận giám định số: 916/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh S kết luận: *“Số tiền ngoại tệ gửi giám định là tiền nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Số tiền ngoại tệ gửi giám định là tiền thật”.*

Ngày 18/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện S tiếp nhận tài liệu liên quan đến đối tượng Sộng M do Công an huyện M, tỉnh Hòa Phăn, Lào cung cấp, xác định Sộng M tên chính xác là Nang M, sinh ngày 08/10/1980, trú tại bản P, cụm N, huyện M, tỉnh Hòa Phăn, Lào.

Quá trình điều tra, bị cáo Nang M khai nhận:

Cuối tháng 3/2024, Nang M nhận được điện thoại làm quen, kết bạn của một người đàn ông tự giới thiệu tên là V1 Cho Hự, quốc tịch Việt Nam, trú tại huyện S, tỉnh Sơn La.

Khoảng 06 giờ ngày 13/4/2024, Cho H gọi điện cho N May đặt mua 05 túi hồng phiến với giá 1.200.000 VNĐ/01 túi và 100.000.000 Kíp Lào với giá 160.000.000 VNĐ, Nang M đồng ý, hai người hẹn gặp nhau tại khu vực đường biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản PH1, xã M, huyện S để giao dịch mua bán ma túy và tiền. Sau khi nói chuyện với Cho H, N1 đã lần lượt đến nhà Vàng V2, trú tại bản Pó Khăn, cụm N, huyện M vay 50.000.000 Kíp Lào, vay của Giàng D1, trú tại bản Phôn Bứa, cụm N, huyện M 40.000.000 Kíp Lào và

vay của Sông D2, trú tại bản Huổi Sài, cụm N, huyện M 10.000.000 Kíp Lào. Sau khi vay được số tiền 100.000.000 Kíp Lào, M tiếp tục đi tìm mua ma túy hồng phiến. Trên đường từ bản Huổi Sài, cụm N về nhà ở bản P, cụm N, Nang M gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên P, trú tại huyện S, tỉnh Hòa Phấn. Qua trao đổi, Nang M biết P có ma túy hồng phiến bán và đã mua được của P 05 túi hồng phiến với giá 500.000 Kíp/01 túi, M nói sẽ trả trước cho P 500.000 Kíp, sau khi bán được ma túy sẽ hẹn P vào khoảng 15 giờ cùng ngày tại địa điểm cũ để trả nốt tiền, P đồng ý. Số ma túy hồng phiến mua được Nang M cất vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Số tiền Kíp Nang M cho vào túi nilon và cất giấu trong balo màu đen đeo trên người rồi đi bộ đến khu vực nương của nhà em họ là Nang K1, trú tại bản Huổi Sài, cụm N, huyện M.

Tại đây M2 rủ K1 cùng đi sang Việt Nam chơi, K1 đồng ý. May và K1 đi bộ theo đường tiểu mạch đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào giáp với bản PH1, xã M, huyện S thì M2 nhận được điện thoại của Cho H bảo đi tiếp đến cột mốc biên giới số 194, Cho H đang đứng chờ. Khi đến điểm hẹn, M2 gặp Cho H đi cùng một người đàn ông không quen biết đi xe ô tô. Cho H bảo M2 cùng lên xe ô tô đến vị trí em trai Cho H đang đợi để kiểm tra tiền và ma túy, sau khi xe di chuyển được một đoạn thì thấy bên cạnh đường có một người đàn ông đứng vẫy tay. Cho H cùng Nang M2 và K1 xuống xe. Còn người đàn ông điều khiển xe ô tô đi đâu không rõ. Khi M2 đang chuẩn bị mở balo ra cho Cho H kiểm tra tiền và ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện S phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Người đàn ông tên Cho H và người đi cùng bỏ chạy vào rừng.

Nguồn gốc 106,50 gam Methamphetamine. Nang M2 khai nhận mua được của một đối tượng tên P, quốc tịch Lào (không rõ lai lịch, địa chỉ). Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với số tiền 100.000.000 Kíp Lào, công văn số: 382/SLA3 ngày 17/4/2024 của Ngân hàng N2, Chi nhánh tỉnh S trả lời: Tỷ giá tính chéo của đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu có hiệu lực kể từ ngày 11/04/2024 đến 17/04/2024, tỷ giá trung tâm của Đ (V3) với Kíp L (LAK) là 1 Kíp Lào (1 LAK) = 1,14 VNĐ. Quy đổi 100.000.000 Kíp Lào bằng 114.000.000 VNĐ. Nang M2 khai nhận do vay của Vàng V2, trú tại bản Pó Khăn, cụm N, huyện M; G, trú tại bản Phôn Bứa, cụm N, huyện M và S, trú tại bản Huổi Sài, cụm N, huyện M, Lào. Khi vay tiền, Nang M2 không nói với các đối tượng trên mục đích để mang qua biên giới bán kiếm lời. Nên không có căn cứ để chuyển thông tin cho Công an tỉnh H xử lý.

Quá trình điều tra xác định, Nang M2 không phải đối tượng được phép thực hiện giao dịch mua bán ngoại tệ theo quy định tại khoản 18 Điều 4, Điều 28 Pháp lệnh Ngoại hối 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 2, Điều 3 Thông tư số 20/2011/TT-NHNN ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng N2 quy định việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với tổ chức tín dụng được phép.

Pháp lệnh Ngoại hối 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Điều 4. Giải thích từ ngữ

...18. Thị trường ngoại tệ là nơi diễn ra hoạt động mua bán các loại ngoại tệ. Thị trường ngoại tệ của Việt Nam bao gồm thị trường ngoại tệ liên ngân hàng và thị trường ngoại tệ giữa ngân hàng với khách hàng.

Điều 28. Thị trường ngoại tệ của Việt Nam

1. Thành viên tham gia thị trường ngoại tệ liên ngân hàng bao gồm Ngân hàng N2 và tổ chức tín dụng được phép.

2. Thành viên tham gia thị trường ngoại tệ giữa tổ chức tín dụng được phép với khách hàng bao gồm tổ chức tín dụng được phép, bán đổi ngoại tệ và khách hàng là người cư trú, người không cư trú tại Việt Nam.

Thông tư số 20/2011/TT-NHNN ngày 29 tháng 8 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng N2 quy định việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với tổ chức tín dụng được phép.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân là công dân Việt Nam được mua ngoại tệ tiền mặt tại tổ chức tín dụng được phép để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu của bản thân và trẻ em chung hộ chiếu với cha hoặc mẹ, bao gồm tiền ăn, tiền tiêu vặt, tiền đi lại ở nước ngoài liên quan đến các mục đích sau:

a) Học tập, chữa bệnh ở nước ngoài;

b) Đi công tác, du lịch, thăm viếng ở nước ngoài.

...

4. Cá nhân bán ngoại tệ tiền mặt tại tổ chức tín dụng được phép và Đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

Điều 3. Địa điểm mua, bán ngoại tệ

1. Việc mua ngoại tệ tiền mặt của cá nhân được thực hiện tại các địa điểm được phép bán ngoại tệ tiền mặt thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng được phép phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Việc bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân được thực hiện tại các địa điểm được phép mua ngoại tệ tiền mặt thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng được phép phù hợp với quy định của pháp luật và các Đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép...

Do vậy xác định hành vi vận chuyển tiền qua biên giới nhằm mục đích bán kiếm lời của Nang M2 đã phạm vào tội Buôn lậu theo quy định tại Điều 188 Bộ luật hình sự.

Đối với Nang K1, sinh năm 1986, trú tại bản Huổi Sai, M, H, Lào. Quá trình điều tra xác định ngày 13/4/2024, K1 không biết M2 mang theo ma túy và

tiền Kip L sang Việt Nam để bán kiếm lời. Do vậy, hành vi K1 đi cùng M2 không cấu thành tội phạm hình sự, Ngày 13/4/2024, Đoàn Biên phòng M3, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh S đã ra Quyết định số 01/QĐ-XPHC xử phạt hành chính đối với N3 về hành vi Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật, phạt tiền 4.000.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên V2 Cho H, người đàn ông điều khiển xe ô tô và người đàn ông đi cùng Cho Hự kiểm tra tiền, ma túy. Nang M2 không biết địa chỉ nơi cư trú, không xác định được số điện thoại đối tượng Cho Hự sử dụng để liên lạc. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 129/CT-VKS-P1 ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Nang M2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 và tội Buôn lậu theo điểm a khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu và không khai báo gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nang M2 20 Năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nang M2 từ 06 tháng đến 12 tháng về tội Buôn Lậu;

Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành từ 20 năm 6 tháng đến 21 năm tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 túi ba lô, 01 túi nilon;

Tịch thu, sung quỹ: 01 điện thoại di động; 100.000.000 tiền kíp Lào;

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nang M2: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, không oan thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, có phần hạn chế, gia đình khó khăn do đông con được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị: Hình phạt tội Mua bán trái phép chất ma túy là 20 năm; tội Buôn lậu hình phạt là 06 tháng. Tổng hợp là 20 năm 6 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa và xin giảm

nhẹ hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 14 giờ 55 phút ngày 13/4/2024, tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản PH1, xã M, huyện S phát hiện Sòng M (Nang M), sinh năm 1984, trú tại bản N, cụm N, huyện M, H, Lào có hành vi cất giữ 01 balo màu đen bên trong có 01 túi nilon chứa nhiều tờ tiền kip Lào, trong túi áo khoác bên phải M2 đang mặc có 05 túi nilon bên trong đều chứa các viên nén màu hồng. May khai nhận là hồng phiến và 100.000.000 đồng tiền Kíp Lào = bằng 114.000.000 VNĐ vận chuyển qua biên giới Việt Nam bán kiếm lời. Cơ quan Công an thu giữ vật chứng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Uphone màu ghi, 01 ba lô vải màu đen, 01 túi nilon màu đen.

Ngày 18/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện S tiếp nhận tài liệu liên quan đến đối tượng Sòng M do Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình, Lào cung cấp, xác định tên chính xác là Nang M2, sinh ngày 08/10/1980, trú tại bản P, cụm N, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Lào.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo M2 lập hồi 14 giờ 55 phút ngày 31/04/2024 tại M, đường T, bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ: 05 túi nilon (04 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) chứa nhiều viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu đen chứa 1.057 tờ tiền nghi là tiền Kíp Lào; 01 điện thoại di động hiệu Uphone màu ghi loại bàn phím đã qua sử dụng và 01 ba lô vải màu đen.

- Kết luận giám định số: 914/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh S kết luận:

“Mẫu ký hiệu M1 đến M5 sử dụng giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1=0,53 gam, M2 = 0,52 gam, M3=0,52 gam; M4 = 0,52 gam; M5 = 0,54 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 106,50 gam; loại Methamphetamine.”

- Kết luận giám định số: 916/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh S kết luận: “*Số tiền ngoại tệ gửi giám định là tiền nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Là tiền thật*”.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc bị cáo bị bắt giữ cùng vật chứng thu giữ.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo N May phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và tội Buôn lậu, hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm a khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nang M2 đã có hành vi mua bán trái phép 106,50 gam Methamphetamine và mang theo 100.000.000 Kíp Lào sang Việt Nam bán để kiếm lời. Các hành vi trên đây của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung “*Heroin, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Khung hình phạt có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự. Khung hình phạt có mức hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Nang M2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và buôn lậu tiền là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 106,50 gam Methamphetamine và buôn lậu số tiền 100.000.000 Kíp Lào.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi buôn lậu của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước trong hoạt động ngoại thương và an ninh biên giới của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo Nang M2 phạm tội lần đầu; Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 188 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự song xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng khác liên quan đến vụ án.

Đối với Nang K1, sinh năm 1986, trú tại bản Huổi Sai, M, H, Lào. Quá trình điều tra xác định, K1 không biết M2 mang theo ma túy và tiền Kip L sang Việt Nam để bán kiếm lời. Do vậy, hành vi K1 đi cùng M2 không cấu thành tội phạm hình sự, Ngày 13/4/2024, Đoàn Biên phòng M3, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh S đã ra Quyết định số 01/QĐ-XPHC xử phạt hành chính đối với N3 về hành vi Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật, phạt tiền 4.000.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên V2 Cho H điều khiển xe ô tô và người đàn ông đi cùng Cho Hự kiểm tra tiền, ma túy. Nang M2 không biết địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại liên lạc. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 103,87 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định là mặt hàng nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu: Xét thấy đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Uphone màu ghi, loại bàn phím đã được niêm phong thu giữ của N1 là phương tiện liên lạc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc ba lô bằng vải màu đen; 01 chiếc túi nilon màu đen là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu hủy.

Đối với 100.000.000 Kíp Lào là số tiền buôn lậu nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nang M2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Buôn lậu.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm a Khoản 1 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nang M2 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nang M2 06 tháng tù về tội Buôn lậu.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung 02 tội buộc bị cáo Nang M2 phải chấp hành là: **20 năm 06 tháng tù** (Hai mươi năm sáu tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 13/4/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 103,87 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ 01 chiếc ba lô bằng vải màu đen, loại đeo vai đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc túi nilon màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung quỹ:

+ 01 chiếc điện thoại Uphone màu đen đã được niêm phong.

+ Số tiền 100.000.000 Kíp Lào đã được niêm phong trong 01 hộp vật chứng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nang M2 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

Đinh Thị Mai Lan